TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2025
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bẩy

Ông Mai Văn Duẩn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST- HNGĐ ngày 23/10/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị TA, sinh năm: 1997; HKTT: Thôn CT, xã AT, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang H, sinh năm 1990; HKTT: Thôn CT, xã AT, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn chị Vũ Thị TA trình bày:* Chị với anh Trần Quang Hợp tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống hạnh phúc khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc phải sống xa nhau nên tình cảm phai nhạt, vợ chồng không hợp nhau, không quan tâm đến nhau và không tìm được tiếng nói chung. Tháng 09/2022, vợ chồng sống ly thân. Từ đó đến nay hai bên cắt đứt liên lạc, tình cảm với nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Trần Quang Hợp để ổn định cuộc sống.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia V, sinh ngày 04/7/2016. Hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ đẻ chị tại thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Trần Quang H* hiện đang lao động và làm việc tại Hàn Quốc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Tim là mẹ đẻ của anh Trần Quang H thì bà trình bày như sau: Bà có liên lạc với anh Trần Quang H qua Zalo nhưng không thấy anh H nói việc vợ chồng có mâu thuẫn hay không. Bà không biết địa chỉ của anh H tại Hàn Quốc nên bà không cung cấp cho tòa án được.

Con chung: Vợ chồng anh Hợp có 01 con chung là cháu Trần Gia V, sinh ngày 04/7/2016. Hiện cháu V đang sống cùng mẹ đẻ chị Tú Anh.

Bà Tim đồng ý nhận thông báo của Tòa án và cam kết thông báo lại nội dung thông báo của Tòa án cho anh H được biết.

Bị đơn là anh Trần Quang H hiện đang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Vũ Thị Tú Anh đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trần Quang H đã được Tòa án triệu tập H lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Hội đồng xét xử Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Vũ Thị Tú Anh được ly hôn anh Trần Quang H.

Con chung: Giao cháu Trần Gia V, sinh ngày 04/7/2016 cho chị Vũ Thị Tú TA trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Vũ Thị TA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Vũ Thị TA đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Quang H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

- Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị TA, anh Trần Quang H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; tại thời điểm thụ lý vụ án anh H và chị TA đều đang lao động tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Ninh được biết, anh H đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 07/10/2019; chị TA đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 25/11/2024 qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất và hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị Tú TA có đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Trần Quang H đang sinh sống và làm việc Hàn Quốc nên Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của anh H) về việc cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H tại Hàn Quốc nhưng bà T1 không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H thông qua bà T1 và bà cam kết thông báo lại cho anh H nội dung các văn bản tố tụng. Do vậy, cần xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị TA và anh Trần Quang H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 07/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đình, huyện Lương Tài nên đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị TA và anh Trần Quang H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh H đi lao động tại Hàn Quốc. Từ năm 2022 đến nay vợ

chồng sống ly thân, trong thời gian đó hai bên không có biện pháp hòa giải đoàn tụ, chứng tỏ tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và làm việc với bà Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của anh H. Tuy nhiên anh H không thể hiện quan điểm giải quyết vụ án.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, yêu cầu xin ly hôn của chị TA phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia V, sinh ngày 04/7/2016. Hiện nay cháu V đang do bố mẹ chị TA nuôi dưỡng. Chị TA đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ chung của cả hai vợ chồng. Hiện nay cả chị Tú Anh và anh H đều đang lao động tại Hàn Quốc, điều kiện nuôi dưỡng con chung đều như nhau. Tuy nhiên, do cháu Vỹ đang được gia đình chị Tú Anh nuôi dưỡng, gia đình anh Hợp không có ý kiến về việc nuôi cháu V nên cần giữ nguyên như hiện nay và giao cháu Vỹ cho chị Tú Anh nuôi dưỡng là phù H.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị TA không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. nên không đặt ra xem xét.

[3]. Án phí: Chị Vũ Thị TA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị TA.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị TA được ly hôn anh Trần Quang H.

- Con chung: Giao cháu Trần Gia V, sinh ngày 04/7/2016 cho chị Vũ Thị Tú Anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quy định khác của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Anh Trần Quang H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

2. Án phí: Chị Vũ Thị TA phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị TA đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000262 ngày 23/10/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai